TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA** Số: 19/2020/QĐST- KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP Thanh Hóa, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20/8/2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 34/2020/TLST- KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: L, phường L, Quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Chí T - P.Giám đốc Ngân hàng chi nhánh thành phố T.

Bị đơn: Ông Nguyễn Sỹ H - Sinh năm: 1957

Bà Bùi Thị T2 - Sinh năm: 1959

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, TP T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 231.000.000đ (hai trăm ba mốt triệu đồng)

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 20/8/2020 ông H, bà T2 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 100.000.000đ, lãi trong hạn: 159.550.250 và lãi quá hạn: 78.964.500đ. Tổng gốc và lãi là: 338.514.750đ (ba trăm ba tám triệu năm trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

- Về phương thức thanh toán: Ông H, bà T2 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 338.514.750đ làm 02 đợt:

Đợt 1: Ngày 30/9/2020 trả 100.000.000đ

Đợt 2: Ngày 30/10/2020 trả 238.514.750đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 21/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông H, bà T2 không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 499 (1), tờ bản đồ số 02, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 891105 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 24/6/2016 cho ông Lê Sỹ H bà Nguyễn Thị T. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 35S1/193/2016 ngày 05/7/2016 và Phụ lục hợp đồng thế chấp 35S1/193/2016/PL01 ngày 24/8/2017.

Về án phí: Ông H, bà T2 chịu án phí DSST theo quy định là 8.463.000đ (làm tròn số). Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/QH14 thì ông bà là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, do vậy ông bà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.223.000đ theo biên lại thu số AA/2018/0001112 ngày 09/6/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy